

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Phòng số: **01**

Môn: **TIN HỌC**

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100001	NGUYỄN HỒ KHẢ ÁI	10A4	
2	100002	TRẦN NHƯ AN	10A4	
3	100003	BÙI HỮU AN	10A8	
4	100005	NGUYỄN HỒNG AN	10A4	
5	100006	NGUYỄN TRẦN HỒNG AN	10A7	
6	100008	PHAN NGUYỄN NGỌC ANH	10A10	
7	100012	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	10A3	
8	100013	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	10A3	
9	100014	NGUYỄN THỊ KIM ANH	10A3	
10	100015	LÝ CHÂU ANH	10A4	
11	100021	CAO HUỠNH ANH	10A7	
12	100022	HUỠNH TUYẾT ANH	10A7	
13	100023	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	10A7	
14	100024	LƯƠNG MỸ KIM ANH	10A9	
15	100025	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	10A9	
16	100026	ĐỖ NGỌC ÁNH	10A4	
17	100028	VÕ HOÀNG GIA BẢO	10A3	
18	100031	NGUYỄN DƯƠNG GIA BẢO	10A9	
19	100032	NGUYỄN THÁI BẢO	10A9	
20	100037	VÕ PHÚ CƯỜNG	10A4	
21	100039	TRẦN LÊ ĐĂNG	10A10	
22	100041	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	10A7	
23	100042	NGÔ TUỆ ĐĂNG	10A8	
24	100045	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A3	
25	100047	STEIGER VIỆT ĐỨC	10A3	
26	100048	HOÀNG MINH ĐỨC	10A7	
27	100051	NGUYỄN TRUNG DŨNG	10A8	
28	100052	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10A9	
29	100056	NGUYỄN KHÁNH DUY	10A3	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Phòng số: **02**

Môn: **TIN HỌC**

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100057	NGUYỄN ANH DUY	10A8	
2	100058	SÂM HOÀNG GIA	10A7	
3	100059	NGUYỄN XUÂN GIÀU	10A7	
4	100061	LÊ TRẦN VIỆT HÀ	10A10	
5	100064	HUỖNH THỊ MỸ HÀ	10A8	
6	100065	NGÔ NGUYỄN HỒNG LONG HẢI	10A3	
7	100067	HỒ NGỌC GIA HÂN	10A3	
8	100070	NGUYỄN TÔ GIA HÂN	10A8	
9	100071	PHẠM CÔNG PHÚ HÀO	10A3	
10	100072	MAI QUANG HIỂN	10A4	
11	100073	TRẦN ANH HIẾU	10A10	
12	100075	NGUYỄN TRẦN NGỌC HIẾU	10A8	
13	100076	TRẦN TRUNG HIẾU	10A8	
14	100077	TRẦN CAO HÒA	10A3	
15	100078	HUỖNH KIM HUY HOÀNG	10A7	
16	100079	NGUYỄN DUY HOÀNG	10A8	
17	100081	NGUYỄN TÙNG HUY	10A10	
18	100083	HỒ GIA HUY	10A7	
19	100084	NGUYỄN GIA HUY	10A7	
20	100085	BÙI QUANG HUY	10A8	
21	100090	HỨA VÕ HOÀNG KHANG	10A3	
22	100091	NGUYỄN DUY KHANG	10A4	
23	100092	NGUYỄN HOÀNG KHANG	10A8	
24	100093	NGUYỄN MẠNH KHANG	10A8	
25	100094	PHAN QUỐC KHANG	10A8	
26	100095	NGUYỄN HOÀNG VĨNH KHANG	10A9	
27	100096	NGÔ HUỖNH VĨNH KHÁNH	10A10	
28	100097	PHAN BÁ NAM KHÁNH	10A10	
29	100098	LÊ QUỐC KHÁNH	10A3	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Phòng số: **03**

Môn: **TIN HỌC**

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100101	PHẠM NGỌC KHÁNH	10A7	
2	100102	TRẦN CÁT KHÁNH	10A7	
3	100103	TRẦN KIM NGÂN KHÁNH	10A9	
4	100104	NGUYỄN TUỆ KHIÊM	10A10	
5	100105	PHẠM ANH KHOA	10A10	
6	100106	NGUYỄN HUỖNH ANH KHOA	10A4	
7	100109	PHAN ANH KHOA	10A9	
8	100113	LÊ NGUYỄN ANH KHÔI	10A3	
9	100115	TẠ VÕ HOÀNG KHÔI	10A8	
10	100116	TRẦN HỒ TRUNG KIÊN	10A4	
11	100118	VÕ TUẤN KIỆT	10A4	
12	100119	NGUYỄN TUẤN KIỆT	10A7	
13	100120	NGUYỄN PHAN MỸ KIM	10A7	
14	100121	BÙI NGỌC THIÊN KIM	10A9	
15	100122	QUÁCH BÙI PHƯƠNG NHÃ KỶ	10A9	
16	100127	BÙI NGỌC KHÁNH LINH	10A7	
17	100128	TRƯƠNG NGỌC THÙY LINH	10A8	
18	100129	NGUYỄN KHÁNH LINH	10A8	
19	100130	NGUYỄN HUỖNH THANH LOAN	10A4	
20	100132	LÊ NGUYỄN BÁ LỘC	10A8	
21	100136	LÊ HOÀNG LONG	10A10	
22	100137	HỒ ĐẶNG THẮNG LONG	10A8	
23	100140	TRẦN NGỌC YẾN MAI	10A7	
24	100146	TRẦN HOÀNG XUÂN MINH	10A4	
25	100147	VÕ HOÀNG MINH	10A4	
26	100149	BÙI HUỖNH HỮU MINH	10A8	
27	100150	TRẦN DUY MINH	10A9	
28	100151	TRƯƠNG ĐIỂM MY	10A4	
29	100154	NGUYỄN HOÀNG NAM	10A10	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Phòng số: **04**

Môn: TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100155	ĐINH HOÀNG NAM	10A4	
2	100157	ĐINH TUYẾT NGÂN	10A10	
3	100158	ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN	10A3	
4	100159	NGUYỄN ĐÀO KIM NGÂN	10A4	
5	100160	LÂM PHƯƠNG NGHI	10A10	
6	100161	LÊ NGUYỄN GIA NGHI	10A4	
7	100163	LÊ GIA NGHI	10A8	
8	100166	TRẦN BẢO NGỌC	10A10	
9	100167	VÕ NGUYỄN THẢO NGỌC	10A10	
10	100168	HUỲNH NGUYỄN THANH NGỌC	10A3	
11	100169	TRẦN BẢO NGỌC	10A3	
12	100170	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	10A3	
13	100171	VÕ ÁNH NGỌC	10A3	
14	100172	TRẦN HUỲNH BẢO NGỌC	10A4	
15	100173	TRẦN NGUYỄN HỒNG NGỌC	10A4	
16	100176	BÀNH KHÁNH NGỌC	10A9	
17	100177	NGUYỄN HOÀNG MINH NGỌC	10A9	
18	100178	TRÀ PHÚC NGỌC	10A9	
19	100180	DƯƠNG NGỌC THẢO NGUYÊN	10A3	
20	100181	NGÔ BẢO NGUYÊN	10A4	
21	100182	TRẦN KIM THẢO NGUYÊN	10A4	
22	100183	PHAN VĂN NGUYÊN	10A7	
23	100184	LÊ KỶ NGUYÊN	10A9	
24	100190	TRẦN MINH NHẬT	10A8	
25	100191	NGUYỄN NGỌC NHI	10A10	
26	100193	ĐỖ THIÊN NHI	10A7	
27	100194	DƯƠNG HUỲNH NHƯ	10A10	
28	100195	NGUYỄN HỒ HOÀI NHƯ	10A8	
29	100196	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHƯ	10A8	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100197	TRẦN MINH PHÁT	10A10	
2	100198	VÕ HOÀNG PHÁT	10A10	
3	100199	NGUYỄN TRUNG PHÁT	10A4	
4	100201	LÊ PHẠM ANH PHÁT	10A8	
5	100206	PHẠM THANH PHÚC	10A3	
6	100207	PHẠM HOÀNG KIM PHỤNG	10A4	
7	100208	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	10A8	
8	100212	MÃ TRANG PHƯƠNG	10A8	
9	100213	TIÊU NGUYỄN MAI PHƯƠNG	10A9	
10	100214	LÊ PHƯƠNG PHƯƠNG	10A9	
11	100215	HOÀNG MINH QUÂN	10A10	
12	100216	NGUYỄN VIỆT QUÂN	10A3	
13	100218	NGUYỄN ANH QUÂN	10A7	
14	100219	PHẠM HOÀNG QUÂN	10A8	
15	100220	TẠ HOÀNG ĐÔNG QUÂN	10A9	
16	100222	THẠCH LÊ KHÁNH QUANG	10A9	
17	100226	NGUYỄN HÀ THẢO QUYÊN	10A8	
18	100227	HUỲNH PHƯƠNG QUYÊN	10A9	
19	100231	HUỲNH NHƯ QUỲNH	10A4	
20	100234	NGUYỄN VI SÁNG	10A4	
21	100235	CAO THẾ SƠN	10A8	
22	100236	HÀ THÁI SƠN	10A8	
23	100239	NGUYỄN HOÀNG TÂM	10A3	
24	100242	LƯU NGUYỄN HOÀNG THÁI	10A7	
25	100243	PHẠM HOÀNG THẨM	10A8	
26	100248	LÊ CHÍ THÀNH	10A8	
27	100249	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	10A4	
28	100250	NGUYỄN LÊ ANH THI	10A4	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Phòng số: **06**

Môn: TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100252	BÀNH MINH THIỆN	10A9	
2	100257	LÊ NGỌC THƠ	10A3	
3	100259	NGUYỄN MINH THÔNG	10A7	
4	100261	LƯƠNG ANH THƯ	10A7	
5	100262	PHẠM ANH THƯ	10A7	
6	100263	LÊ VÕ ANH THƯ	10A8	
7	100264	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	10A9	
8	100265	TRẦN THỊ ANH THUY	10A10	
9	100266	LÂM NGỌC KIM THỦY	10A10	
10	100267	TRẦN NGỌC KHÁNH THY	10A3	
11	100268	LÊ VIỆT THY	10A7	
12	100269	ĐỒNG VIỆT TIẾN	10A10	
13	100270	NGÔ MINH TIẾN	10A3	
14	100271	NGUYỄN NGỌC TIẾN	10A4	
15	100272	ĐẶNG MINH TIẾN	10A9	
16	100273	ĐOÀN VĨNH TOÀN	10A4	
17	100274	NGUYỄN DUY TOÀN	10A8	
18	100275	TRƯƠNG THỊ BẢO TRÂM	10A3	
19	100276	TRẦN KIỀU TRÂM	10A7	
20	100277	QUÁCH NGỌC TRÂM	10A9	
21	100278	PHAN BẢO TRÂN	10A10	
22	100279	TRƯƠNG ĐÌNH BẢO TRÂN	10A7	
23	100280	PHAN LÊ MINH TRÂN	10A9	
24	100281	LÊ TRẦN NAM TRÂN	10A9	
25	100282	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG TRANG	10A10	
26	100283	LÊ NGỌC TRANG	10A4	
27	100285	SƠN NGUYỄN HỮU TRÍ	10A3	
28	100286	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	10A7	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

DANH SÁCH NIÊM YẾT

Phòng số: **07**

Môn: **TIN HỌC**

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100287	NGUYỄN MINH TRIẾT	10A10	
2	100288	NGUYỄN MINH TRIẾT	10A4	
3	100290	VÕ HUÊ PHÚ TRỌNG	10A3	
4	100292	TRẦN NGUYỄN XUÂN TRỌNG	10A7	
5	100294	LA NGỌC TRÚC	10A4	
6	100295	NGUYỄN THANH TRÚC	10A9	
7	100297	NGUYỄN HUỖNH THANH TÚ	10A7	
8	100298	TRẦN ANH TUẤN	10A3	
9	100300	LÝ LÊ KIM TUYỀN	10A3	
10	100303	ĐỖ HOÀNG NHÃ UYÊN	10A9	
11	100304	TRƯƠNG MỸ VĂN	10A3	
12	100305	TRẦN THỊ THANH VÂN	10A10	
13	100306	LỮ NGUYỄN HOÀNG VIỆT	10A7	
14	100307	TRẦN QUANG VINH	10A7	
15	100308	THÁI NGUYỄN TƯỜNG VY	10A10	
16	100310	PHAN YẾN VY	10A3	
17	100311	TRẦN NGỌC VY	10A3	
18	100312	NGUYỄN QUỲNH VY	10A4	
19	100316	BÙI NGUYỄN MINH VY	10A7	
20	100317	NGUYỄN BÙI THÚY VY	10A9	
21	100318	DIỆP TƯỜNG VY	10A9	
22	100319	TÁT THỊ TƯỜNG VY	10A9	
23	100320	LÊ VŨ UYÊN VY	10A9	
24	100323	NGUYỄN ÁI XUÂN	10A9	
25	100324	TÔ THANH XUÂN	10A9	
26	100325	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A3	
27	100326	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	10A3	
28	100330	TRƯƠNG NGỌC YẾN	10A9	